TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/LĐ-PT
Ngày 23-5-2023
V/v Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Lực.

Các Thẩm phán: ông Đặng Văn Chum;

ông Nguyễn Đắc Cường.

- *Thư ký phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* bà Phạm Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Các ngày 09 và 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2023/TLPT-LĐ ngày 22/02/2023 về việc "*tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 11/2022/LĐ-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2023/QĐ-PT ngày 17/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 06/2023/QĐ-PT ngày 14/4/2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2023/QĐ-PT ngày 09/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Hoàng Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: 228/KDC20, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bà T vắng mặt ngày 09/5/2023, có mặt ngày 23/5/2023.

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Hữu N, sinh năm 1996; địa chỉ: số C đường số A, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 14/6/2022). Ông N có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đ; địa chỉ: số D đường Đ, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: ông Trần Trí L, sinh năm 1988 là Trưởng phòng Hành chính nhân sự công ty (văn bản ủy quyền ngày 22/3/2023) và ông Trần Đăng M, sinh năm 1979; địa chỉ liên lạc: số H, đường N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 03/2023/GUQ ngày 18/4/2023). Ông L, ông M có mặt.

- *Người kháng cáo*: nguyên đơn bà Hoàng Thị T; bị đơn Công ty TNHH Đ.

- *Người kháng nghị*: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2022, bản tự khai ngày 19/10/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông* Lê Hữu N *trình bày:* Bà Hoàng Thị T vào làm việc tại Công ty TNHH Đ (viết tắt là Công ty Đ hoặc Công ty) từ tháng 8/2015. Ngày 02/01/2019 bà T và Công ty Đ có ký Hợp đồng lao động số 2069/HĐLĐ/L3, loại hợp đồng không xác định thời hạn, chức vụ nhân viên bộ phận thu mua, mức lương 9.000.000 đồng/tháng. Ngày 01/6/2021 bà T và Công ty Đ có ký Phụ lục hợp đồng lao động số 2069/HĐLĐ/L3 điều chỉnh về mức lương từ 9.000.000 đồng thành mức lương 10.500.000 đồng.

Từ cuối tháng 6/2021 đến ngày 16/7/2021 bà T đã làm việc "3 tại chỗ" tại Công ty theo thông báo của Công ty D – 19. Theo đó, Công ty thông báo cho người lao động được về nhà nghỉ ngơi vào ngày chủ nhật và quay lại làm việc vào ngày thứ hai tuần sau. Tuy nhiên, ngày 16/7/2021 bà T được Công ty cho về nhà nghỉ ngày chủ nhật và ngày thứ hai tuần sau bà T quay lại làm việc thì Công ty không cho bà T vào làm việc. Sau khi chính quyền cho phép hoạt động lại từ 01/10/2021 thì bà T có liên hệ nhiều lần yêu cầu Công ty giải quyết để bà T tiếp tục đi làm. Đến ngày 01/11/2021, công ty đã đi làm việc lại đại trà, bà T đã liên hệ và được ông Huỳnh Hoàn H – Trưởng phòng nhân sự thông báo phải chờ đến khi nào có việc Công ty sẽ thông báo quay lại làm việc. Tuy nhiên, đến nay đã hơn 11 tháng, bà T không được công ty thông báo mời làm vào làm việc tại Công ty và khi bà T đến Công ty yêu cầu gặp Ban giám đốc để giải quyết thì Công ty không giải quyết.

Ngày 31/5/2022 bà T đã nộp đơn yêu cầu hòa giải đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Thuận An để giải quyết việc công ty tự ý cho người lao động nghỉ việc không có lý do. Ngày 03/6/2022 Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Thuận An đã tiến hành hòa giải không thành, tại

buổi hòa giải công ty cho rằng không mời bà T đến làm việc do tình hình sản xuất kinh doanh vào thời điểm từ tháng 11/2021 đến nay gặp khó khăn.

Nay bà T khởi kiện các yêu cầu sau:

- Buộc Công ty TNHH Đ phải trả cho bà Hoàng Thị T 02 tháng tiền lương do Công ty chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 02 (tháng) x 10.500.000 đồng = 21.000.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Đ phải trả tiền lương cho bà Hoàng Thị T những ngày bà Hoàng Thị T không làm việc từ ngày 01/11/2021 đến ngày xét xử (ngày 15/12/2022) là 13 tháng 14 ngày, với số tiền là: 13 tháng 14 ngày x 10.500.000 đồng/tháng = 141.400.000 đồng.

- Công ty TNHH Đ nhận bà Hoàng Thị T lại làm việc. Trường hợp Công ty TNHH Đ không muốn nhận bà Hoàng Thị T lại làm việc, bà Hoàng Thị T yêu cầu Công ty TNHH Đ phải trả cho bà Hoàng Thị T 02 tháng tiền lương, với số tiền là 02 (tháng) x 10.500.000 đồng = 21.000.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Đ phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày người lao động không được làm việc từ ngày 01/11/2021 đến ngày xét xử (ngày 15/12/2022) là 13 tháng 14 ngày x 10.500.000 đồng x 21,5% = 30.401.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Đ phải trả Sổ bảo hiểm số: 7514064760 để bà Hoàng Thị T thực hiện các quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền Công ty TNHH Đ phải trả cho bà Hoàng Thị T là 213.801.000 đồng.

* *Tại văn bản ngày 19/10/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông* Trần Trí L *trình bày*: Thống nhất lời trình bày của người lao động về thời gian giao kết hợp đồng và thời gian chấm dứt hợp đồng lao động. Vì tình hình dịch covid dẫn đến hiệu quả doanh thu thấp nên công ty chỉ hỗ trợ được cho người lao động số tiền 30.000.000 đồng, hơn nữa bà T cũng đã có việc làm ổn định ở nơi khác. Đối với việc đóng bảo hiểm xã hội thì công ty đến tháng 8/2021 và đã chốt sổ bảo hiểm xã hội vào ngày 22/9/2022.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 11/2022/LĐ-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với bị đơn Công ty TNHH Đ.

2. Buộc Công ty TNHH Đ phải thực hiện các nghĩa vụ đối với bà T, gồm:

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 10.500.000 đồng/tháng x 02 tháng = 21.000.000 đồng.

- Bồi thường cho nguyên đơn tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 01/11/2011 đến ngày 02/5/2022 là 06 tháng 01 ngày x 10.500.000 đồng = 63.350.000 đồng.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là: 10.500.000 đồng/tháng x 2 = 21.000.000 đồng.

- Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội cho bà Hoàng Thị T từ ngày 01/11/2021 đến ngày 02/5/2022 là 06 tháng 01 ngày x 10.500.000/tháng x 21,5%/tháng = 13.303.500 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Đ phải trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Hoàng Thị T với mã số bảo hiểm xã hội 7514064760.

Tổng số tiền bồi thường là 118.653.500 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T đối với Công ty TNHH Đ về việc buộc Công ty TNHH Đức Lợi 2 bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc và tiền bảo hiểm xã hội tính từ ngày 03/5/2022 đến ngày 15/12/2022 cho bà Hoàng Thị T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 29/12/2022 bị đơn Công ty TNHH Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 30/12/2022, ông Lê Hữu N người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán tiền bồi thường và tiền bảo hiểm xã hội đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/12/2022).

Ngày 29/12/2022 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-LĐ kháng nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tính tiền bồi thường thời gian không được làm việc của nguyên đơn đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/12/2022).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: bị đơn đồng ý thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền bồi thường liên quan đến Hợp đồng lao động số 2069/HĐLĐ/L3 ngày 02/01/2019 với tổng số tiền là 118.653.500 đồng (một trăm mười tám triệu, sáu trăm năm mươi

ba nghìn năm trăm đồng) để giải quyết toàn bộ tranh chấp có liên quan; nguyên đơn đồng ý với số tiền nêu trên và cam đoan sẽ không khiếu nại, tranh chấp thêm bất kỳ một vấn đề nào khác liên quan đến Hợp đồng lao động nêu trên; bị đơn không phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội cho bà Hoàng Thị T trong thời gian nguyên đơn không được làm việc tại Công ty; bị đơn đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo nội dung đã thỏa thuận; bị đơn chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định. Bị đơn đã thanh toán xong cho nguyên đơn số tiền 118.653.500 đồng. Các đương sự đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-LĐ ngày 29/12/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án *"Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*, nguyên đơn cư trú và bị đơn có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ, g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An được thực hiện trong thời hạn luật định, bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí nên việc kháng cáo, kháng nghị là hợp lệ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ lao động: Xét tài liệu, chứng cứ và lời thừa nhận của các bên đương sự có cơ sở xác định bà T và Công ty Đ có quan hệ hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo Hợp đồng lao động số 2069/HĐLĐ/L3 ngày 02/01/2019, công việc là nhân viên bộ phận thu mua, mức lương trong hợp đồng là 9.000.000 đồng; từ 01/6/2021 mức lương chung là 10.500.000 đồng/tháng.

[2.2] Về nội dung tranh chấp và kháng cáo của các bên: nhận thấy, tại biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ đồng ý thanh toán cho nguyên đơn bà Hoàng Thị T các khoản tiền bồi thường liên quan đến Hợp đồng lao động số 2069/HĐLĐ/L3 ngày 02/01/2019 với tổng số tiền là 118.653.500 đồng (một trăm mười tám triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng); nguyên đơn bà Hoàng Thị T đồng ý nhận số tiền nêu trên để chấm dứt mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng lao động số 2069/HĐLĐ/L3 ngày 02/01/2019 với Công ty Đ và cam đoan sẽ không khiếu nại, tranh chấp thêm bất kỳ vấn đề nào khác ngoài đối với hợp đồng lao động nêu trên. Bị đơn đã thanh toán số tiền 118.653.500 đồng và nguyên đơn đã nhận đủ số tiền này.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ không phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội cho bà Hoàng Thị T liên quan đến Hợp đồng lao động số 2069/HĐLĐ/L3 ngày 02/01/2019 trong thời gian bà T không được làm việc tại Công ty.

- Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn bà Hoàng Thị T theo nội dung đã thỏa thuận.

- Về án phí lao động phúc thẩm: bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ chịu án phí lao động phúc thẩm.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tình tiết mới, thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm và sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sửa bản án lao động sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, nhận thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-LĐ ngày 29/12/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí lao động phúc thẩm: bị đơn Công ty TNHH Đ chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ, g khoản 1 Điều 40, Điều 300, khoản 2, 5 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 36, 39, 41, 42, 44, 168, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Lao động năm 2019; các Điều 18, 19, 21 và 22 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Tuyên xử:

1. Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 11/2022/LĐ-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà **Hoàng Thị T** số tiền 118.653.500 đồng. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ** đã thanh toán đủ số tiền 118.653.500 đồng cho bà **Hoàng Thị T**. Các bên chấm dứt mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng lao động số 2069/HĐLĐ/L3 ngày 02/01/2019 giữa **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ** với bà **Hoàng Thị T**.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ không phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội cho bà **Hoàng Thị T** trong thời gian bà **T** không được làm việc tại Công ty.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-LĐ ngày 29/12/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Bà **Hoàng Thị T** được miễn án phí.

- **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ** phải chịu 3.559.605 đồng.

4. Về án phí phúc thẩm: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ** phải chịu số tiền 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003870 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Công Lực